

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Bản án số: 278/2023/HS-ST
Ngày 20 - 7 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ
MINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Sương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo

Ông Võ Văn Lợi

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hiền Lương – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Văn Thị Mận – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 253/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 267/QĐ-HSST ngày 29 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Trương Thanh L, sinh năm 2002 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; chỗ ở: **Số B, Đường B, Khu phố C, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh**; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 3/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông **Trương Văn H** và bà **Phạm Tuyết T**; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/02/2023 đến nay;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

* *Người tham gia tố tụng khác:*

1. Bị hại: anh **Huỳnh Đức N**, sinh năm 1993 - (*Vắng mặt*)

Nơi cư trú: 316 Phạm Văn Đồng, khu phố 5, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Ông **Võ Thành L1**, sinh năm 2003 - (*Vắng mặt*)

Nơi cư trú: **Số B, Đường B, Khu phố C, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để tiêu xài nên khoảng 12 giờ 20 phút ngày 05/02/2023, **Trương Thanh L** điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen, biển số 94B1-314.83 đi vòng quanh địa bàn **thành phố T** tìm ai sơ hở tài sản thì chiếm đoạt. Đến khoảng 12 giờ 35 phút ngày 05/02/2023, khi đến trước nhà **số E, Đường A, Khu phố E, phường H, thành phố T**, **L** phát hiện anh **Nguyễn Hoàng P** điều khiển xe mô tô biển số: 64C1-192.40 lưu thông phía trước cùng chiều chở anh **Huỳnh Đức N** ngồi phía sau và tay phải anh **N** đang cầm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen. **L** điều khiển xe từ phía sau vượt lên áp sát vào phía bên phải xe mô tô do anh **P** điều khiển và dùng tay trái giật chiếc điện thoại trên tay phải của anh **N** đang cầm, theo phản xạ anh **N** giữ lại được điện thoại và tri hô “Cướp giật! cướp giật”, **L** tăng ga xe để bỏ chạy, anh **P** và **N** vừa truy hô vừa tăng ga xe đuổi theo, khi đuổi đến trước nhà **số A, đường số A, khu phố E, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh** thì **L** bị lạc tay lái, té ngã. Anh **N**, anh **P** cùng một số người dân không chế, bắt giữ **L** cùng phương tiện, vật chứng, sau đó báo **công an phường H** tiến hành lập hồ sơ xử lý.

Kết luận định giá số 43-KV3/KL-HĐĐGTS ngày 06/02/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự **thành phố T** kết luận 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen, dung lượng 64 GB trị giá 4.500.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen, 64 GB, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu **Huỳnh Đức N**.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen, biển số 94B1-314.83,

Về dân sự: Bị hại **Huỳnh Đức N** đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt nên không yêu cầu bồi thường gì.

Tại Cáo trạng số: 248/CT-VKSTP.TĐ ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo **Trương Thanh L** về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Trương Thanh L** từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; Về dân sự: Ghi nhận bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại; Vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo **Trương Thanh L** khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, bị cáo rất ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm quay về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan điều tra, truy tố trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo **Trương Thanh L** khai nhận hành vi phạm tội của mình. Vào ngày 05/02/2023, bị cáo **Trương Thanh L** đã thực hiện hành vi điều khiển xe mô tô biển số 94B1-314.83 cướp giật 01 điện thoại di động hiệu iphone X màu đen, trị giá 4.500.000 đồng của anh **Huỳnh Thanh N1** tại trước nhà **số E, Đường A, Khu phố E, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh** thì bị bắt. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do **Công an phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh** lập lúc 14 giờ 00 phút ngày 05/02/2023, lời khai bị hại cùng các chứng cứ, tài liệu, tang vật có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm tra tại phiên tòa.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo sử dụng xe máy làm phương tiện để thực hiện

hành vi phạm tội, được xem là dùng thủ đoạn nguy hiểm, là tình tiết định khung trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được luật hình sự bảo vệ. Khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy cần có hình phạt nghiêm, tiếp tục buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù thêm một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen, 64 GB, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu **Huỳnh Đức N** nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen, biển số 94B1-314.83, kết quả xác minh thể hiện: Chủ sở hữu là ông **Nguyễn Văn T1**, địa chỉ: **L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu**. Xác minh tại địa phương ông **T1** không có mặt tại địa phương, hiện đi đâu không rõ. Bị cáo khai sáng ngày 05/02/2023, bị cáo mượn xe trên của ông **Võ Thành L1**. Ông **Võ Thành L1** khai nhận xe mô tô trên do **L1** mua lại của anh **Trần Văn T2** với giá 16.000.000 đồng, có làm giấy tờ mua bán nhưng không sang tên; ông **Trần Văn T2** khai: Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen, biển số 94B1- 314.83 là của anh **T2** mua lại của một người không rõ lai lịch, và bán lại cho **Võ Thành L1** với giá 16.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, cần giao Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức cho đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 (sáu) tháng để tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với xe mô tô trên. Trong hạn trên ai xuất trình đầy đủ các tài liệu chứng minh chủ sở hữu thì trả lại. Quá thời hạn trên không ai đến nhận thì tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt, và không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, hình phạt đối với bị cáo cũng như đề nghị xử lý vật chứng vụ án và dân sự. Hội đồng xét xử cũng chấp nhận đề nghị của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trương Thanh L** phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Trương Thanh L** 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/02/2023.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Giao Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức cho đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 (sáu) tháng để tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen, biển số 94B1-314.83, số máy E3X9E222700, số khung RLCUE3210HY088844. Trong hạn trên ai xuất trình đầy đủ các tài liệu chứng minh chủ sở hữu thì trả lại. Quá thời hạn trên không ai đến nhận thì tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Ghi nhận bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt

tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM; (1)
- VKSND TPHCM; (1)
- VKSND thành phố Thủ Đức, TPHCM; (1)
- CA thành phố Thủ Đức, TPHCM; (1)
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức, TPHCM; (1)
- PC 53- Công an TPHCM; (1)
- Sở tư pháp TPHCM; (1)
- Bị cáo; (2)
- Đương sự; (4)
- Lưu; (3)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Sương